

TRƯỜNG THCS MINH THUẬN
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC, KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI KHỐI 8**

Năm học: 2023- 2024

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình học sinh

STT	Khối	Số học sinh	Tỉ lệ nam/nữ	Học sinh đặc biệt khó khăn	Ghi chú
1	6	162	50.7%	1	
2	7	123	55.2%	1	
3	8	107	54.9%	2	
4	9	110	54,2%	1	

2. Giáo viên tổ KHXH.

STT	Họ và tên	Năm vào ngành	Trình độ đào tạo	Mức đạt chuẩn	Dạy lớp môn	Ghi chú
1	Trần Thị Bích Hậu	1993	CĐSP văn	Hạng III	Văn 6D Văn 9A,C	
2	Nguyễn Thị Châu	1993	ĐHSP nhạc	Hạng II	Nhạc 6,7,8,9 GD địa phương 6,7	
3	Nguyễn Lan Hương	1997	CĐSP văn	Hạng III	Văn 8B,7A,6A Địa 7A,7B	
4	Phạm Huy Tâm	2010	ĐHSP văn sử	Hạng II	Văn 8 A,7B,C Địa 7BC Địa 8A,B	
5	Vũ Thị Linh	2012	CĐSP văn địa	Hạng III	Văn 6 B C,9B Địa 9A,B,C,	
6	Nguyễn Gia Đoàn	2010	Đại học sư phạm mỹ thuật	Hạng II	Họa K 6,7,8,9	
7	Vũ xuân Quang	1998	ĐHSP ngoại ngữ	Hạng II	Anh 6A,B,C Anh 9A,B,C HBTA9	
8	Trần Thị Vân Anh	2000	ĐHSP văn	Hạng II		Nghỉ thai sản
9	Trần Đình Lưu	2022	ĐHSP sử	Hạng II	Sử 9 A, B, C,8AB, &ABC 6ABCD	
10	Trần Thị Thái Hằng		ĐHSP ngoại ngữ		Anh 6ABC,7ABC	GV hợp đồng

3.Thiết bị dạy học các môn học khối 8.

3.1 Thiết bị dạy học môn Ngữ văn 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	- Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Tranh ảnh - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập.	06	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Câu chuyện của lịch sử. Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển. Bài 3.Lời sông núi. Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ. Bài 5. Những câu chuyện hài. Bài 6. Chân dung cuộc sống. Bài 7. Tin yêu và ước vọng. Bài 8. Nhà văn và trang viết. Bài 9. Hôm nay và ngày mai. Bài 10. Sách – Người bạn đồng hành.	Máy tính cá nhân

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	1	Bài 5. Những câu chuyện hài (Phần Nói và nghe:Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (Một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	Sân trường

2	Thư viện	1	Bài 10. Sách – Người bạn đồng hành (Phần Nói và nghe: Giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách).	Thư viện
...				

3.2 Thiết bị dạy học phân môn Địa lí , sử 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Bảng số liệu. - Bảng phụ, dụng cụ vẽ...	01	Bài 5: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu.	

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn.	01	Sinh hoạt chuyên môn.	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ CM.
2	Phòng thiết bị.	01	Lưu giữ ĐDDH.	GV kí mượn – trả.

3.3 Thiết bị dạy học môn Nhạc lớp 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Đàn phím điện tử	30	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc.	Đặt tại phòng học âm nhạc.
2	Loa Bluetooth	05	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc.	
3	Thanh phách	20 cặp	Hát, đọc nhạc, nhạc cụ.	

4	Projector và màn hình.	50 bộ	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc.	Đặt tại phòng học của các lớp.
5	Amply và loa	50 bộ	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc.	Đặt tại phòng học của các lớp.
6	Kèn phím	05	Nhạc cụ	
7	Triangle	05	Hát, nhạc cụ.	
8	Tambourine	05	Hát, nhạc cụ.	
9	Trống nhỏ	05	Hát, nhạc cụ.	
10	Song loan	05	Hát, nhạc cụ.	
11	Maracass	05 cặp	Hát, nhạc cụ.	

3.5 Thiết bị dạy học môn Mĩ thuật lớp 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Ti vi	01 cái/ lớp	Tất cả các bài	Đã có sẵn trong lớp

3.5 Thiết bị dạy học môn Tiếng Anh lớp 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài học/thực hành	Ghi chú Hướng dẫn thực hiện
Tiếng Anh 8				
1	Television (TV)	1	From unit 1 to unit 12	Sử dụng chương trình powerpoint cho tất cả các tiết học trừ tiết kiểm tra
2	Cassette , CDs, projector...	1	From unit 1 to unit 12	Sử dụng phòng khi TV không sử dụng được
2	Computer	1	From unit 1 to unit 12	Sử dụng soạn KHDH và

				dạy powerpoint trực tiếp trên lớp.
4	Bảng nhóm	8	From unit 1 to unit 12 (Skill 1, skills 2, Looking back)	Sử dụng để thảo luận nhóm, rèn luyện kỹ năng writing và trình bày sản phẩm.
5	Phần mềm zoom, Zalo	1	Looking back and project (From unit 1 to unit 12)	Học sinh sử dụng các phần mềm để thực hiện trao đổi, trình bày sản phẩm học tập, dự án học tập

3. 6 Thiết bị dạy học: GD CD

ST T	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Ti vi	03 cái	Tất cả các bài	Đã có sẵn trong lớp
2	Tranh ảnh	02 bộ	Tất cả các bài	
3	Giấy A0	10 tờ	Tất cả các bài	
4	Bút dạ	20 cái	Tất cả các bài	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

4.1: Môn Ngữ văn

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Đa năng	0	Tổ chức câu lạc bộ văn học, các cuộc thi văn học, nghệ thuật...	
2	Thư viện	01	Đọc mở rộng	

3	Tin học	01	Tìm hiểu, nghiên cứu, mở rộng	
---	---------	----	-------------------------------	--

4.2 Phân môn Lịch sử, địa lí

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Đa năng	0	Tổ chức câu lạc bộ, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử địa phương.	
2	Thư viện	01	Đọc mở rộng	
3	Tin học	01	Tìm hiểu, nghiên cứu, mở rộng	

4.3 Môn Nhạc

ST T	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học đa năng	01	Dạy học môn Âm nhạc	

4.4 Phòng học bộ môn Tiếng Anh.

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tiếng Anh	1 phòng	Sử dụng để tổ chức giảng dạy môn học Tiếng Anh	

4.5 Giáo dục công dân 8

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	1	Lớp học, dạy nội dung kiến thức	
2	Nhà đa năng	1	Hướng dẫn các bước lựa chọn các mô hình kinh doanh qua các hình ảnh, video	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 8.(Bộ sách kế nối với tri thức.)

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

Học kì 1: 18 tuần(72 tiết) Học kì II: 17 tuần (68 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1. <i>Câu chuyện của lịch sử.</i>	13 tiết	1. Về năng lực:Văn học, ngôn ngữ. - Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyện đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho

			bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. 2. Về phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.
2	Bài 2. <i>Về đẹp cổ điển.</i>	12 tiết	1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ. - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học như được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội 2. Về phẩm chất: - Yêu nước, nhân ái: Biết yêu quý trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.
	Bài 3. <i>Lời sông núi.</i>		1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ. - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết

3		13 tiết	- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản, - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. 2. Về phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm: Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng.
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	04 tiết	1. Về năng lực: - Biết ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kỹ năng Đọc – hiểu, Viết. - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn bản nghị luận); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được tác dụng, biết cách sử dụng: từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; phép đảo ngữ, từ tượng hình, tượng thanh. - Viết được viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ ĐL...; viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, nghị luận về một vấn đề đời sống xã hội.. 2. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
			1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ. - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ

5	Bài 4. <i>Tiếng cười trào phúng trong thơ.</i>	13tiết	tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. 2. Về phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.
6	Bài 5. <i>Những câu chuyện hài.</i>	12 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống; nêu được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. 2. Phẩm chất: Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.

7	Ôn tập và kiểm tra cuối kì I.	05 tiết	1. Năng lực: - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng; một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ; câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
8	Bài 6. Chân dung cuộc sống.	12 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của

			các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. 2. Phẩm chất: Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.
9	Bài 7. <i>Tin yêu và ước vọng.</i>	12 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 2. Phẩm chất: Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.
	Bài 8. <i>Nhà văn và trang viết.</i>	13 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ

10			thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. 2. Phẩm chất: Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ; tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.
11	Ôn tập, kiểm tra giữa kì II	04 tiết	1. Năng lực: - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học; nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến; nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết, đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả; đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu; biết cách sử dụng trợ từ, thán từ; các thành phần biệt lập khi tạo lập văn bản. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
			1. Về năng lực: - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề

12	Bài 9. <i>Hôm nay và ngày mai.</i>	14tiết	của xã hội đương đại. - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. -Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 2. Phẩm chất:Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.
13	Bài 10. <i>Sách-Người bạn đồng hành</i>	08 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. 2. Phẩm chất:Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.
			1. Năng lực: - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng được câu phân loại theo mục đích nói, câu khẳng định, câu phủ định.

14	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II.	05tiết	-Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
----	---------------------------------------	--------	---

2. Môn Lịch sử-Địa lý: Phân môn Lịch sử

SỐ TT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.			
HỌC KÌ I			
1	Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	2	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. Thông hiểu: Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
2	Bài 2: Địa hình Việt Nam.	3	Nhận biết: - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. Vận dụng: Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

3	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam.	2	Thông hiểu: - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.
4	Ôn tập giữa kì I.	1	
5	Kiểm tra giữa kì I.	1	
CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.			
6	Bài 4: Khí hậu Việt Nam.	2	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. Thông hiểu: Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao.
7	Bài 5: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu.	3	Vận dụng: Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
8	Ôn tập cuối kì I.	3	
9	Kiểm tra cuối kì I.	1	
HỌC KÌ II			
10	Bài 6: Thủy văn Việt Nam.	2	Nhận biết: Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu: Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.
11	Bài 7: Vai trò của khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của nước ta.	3	Thông hiểu: - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.

			Vận dụng: Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. Vận dụng cao: Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
12	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.	3	Thông hiểu: Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. Vận dụng cao: Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
CHƯƠNG 3: THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM.			
13	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam.	3	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. Thông hiểu: - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Vận dụng: Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
14	Bài 10: Sinh vật Việt Nam.	3	Thông hiểu: Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. Vận dụng: Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
CHƯƠNG 4: BIỂN ĐẢO VIỆT NAM.			
15	Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng	3	Nhận biết: - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.

	biển đảo Việt Nam.		- Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. Vận dụng: Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam)
16	Ôn tập giữa kì II.	2	
17	Kiểm tra giữa kì II.	1	
18	Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.	3	Nhận biết: Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. Thông hiểu: Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.
19	<i>Chủ đề chung 1: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.</i>	3	Nhận biết: - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
20	<i>Chủ đề chung 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.</i>	3	Nhận biết: - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. Thông hiểu: Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam)

21	Ôn tập cuối kì II.		2	
22	Kiểm tra cuối kì II.		1	
STT	Bài học	Số tiết	Thứ tự tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	2	1-2	Nhận biết: Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Thông hiểu: Trình bày được ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Vận dụng: Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII: Cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.Phân tích được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản Anh, và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
2	Bài2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	1	3	Nhận biết: Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. Thông hiểu: Hiểu được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp. Vận dụng: Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp.Phân tích được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. Vận dụng cao: So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa Cuộc cách

				mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.
3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX)	2	4-5	Nhận biết: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Vận dụng cao: Phân tích được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	2	6,7	Nhận biết: Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. Thông hiểu: Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	2	8,9	Nhận biết: Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. Thông hiểu:Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. Vận dụng:Phân tích được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2	10,11	Nhận biết: Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu: Mô tả và hiểu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
7	Chủ đề chung 2. Bảo	4	12-15	Nhận biết: Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên

	vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông			nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. Thông hiểu: Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam)
8	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2	16,19	Nhận biết: Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII Thông hiểu : Hiểu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Vận dụng: Phân tích được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
9	Kiểm tra giữa HKI	2	17,18	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài
10	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	3	20-22	Nhận biết: Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. Thông hiểu: Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. Hiểu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. Vận dụng : Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ–Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Vận dụng cao : Liên hệ, rút ra được bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay
11	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo	2	23,24	Nhận biết: Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ

	trong các thế kỉ XVI – XVIII			XVI – XVIII. Thông hiểu: Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
12	Ôn tập cuối HKI	1	25	Hệ thống được kiến thức đã học Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học
13	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ(cuối thế kỉ XIX–đầu thế kỉ XX)	1	26,27	Nhận biết: Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. Thông hiểu: Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.
14	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	3	28-30	Nhận biết: Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) Thông hiểu: Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào công sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công sản,...).Hiểu được ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới
15	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914–1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	2	31,32	Nhận biết:Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. Nêu được một số nét chính nguyên nhân, diễn biến của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Vận dụng:Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại.Phân tích được tác động và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

16	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	3	33-34	Thông hiểu: Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Vận dụng: Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Liên hệ sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong
17	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	35-37	Nhận biết: Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911. Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị Thông hiểu: Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. Hiểu được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. Khái quát được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.
18	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	38,39	Nhận biết: Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
19	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	3	40-42	Nhận biết: Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. Thông hiểu: Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. – Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
20	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	3	43-45	Nhận biết: Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. Trình bày được một số cuộc

				khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Thông hiểu:Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
21	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	2	46,47	Nhận biết : Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Vận dụng: So sánh được phong trào chống Pháp 1885 – 1896
23	Ôn tập cuối HKII	1	48	Học sinh ôn tập và làm bài tập, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn cuộc sống.
24	Kiểm tra cuối HKII	2	49,50	Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài
23	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	2	51,52	Thông hiểu: Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. Vận dụng:Phân tích được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.

4. Phân phối chương trình môn Nhạc. (Kì I 18 tiết, kì II 17 tiết)

CHỦ ĐỀ 1: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP			
BÀI 1 – Hát: Bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> – Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Con cá Foren</i> – Lí thuyết âm nhạc: Nhịp	Tiết 1 (Tuần 1)	– Hát bài <i>Khúc ca bốn mùa</i> – Nghe tác phẩm <i>Con cá Foren</i>	1. Năng lực: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Khúc ca bốn mùa</i> ; biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Con cá Foren</i> ; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

	Tiết 2 (Tuần 2)	– Ôn tập bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> 3 – Nhịp 8 – Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra bốn ô 3 - nhịp 8	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Khúc ca bốn mùa</i>; biết hát kết hợp đánh nhịp; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 8 ; so sánh được sự giống nhau, khác nhau giữa nhịp 8 và nhịp 4. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.
BÀI 2 – Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + <i>Bài hoà tấu số 1</i>	Tiết 1 (Tuần 3)	– Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> – <i>Bài hoà tấu số 1</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng theo mẫu; đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i>; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 1</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

	Tiết 2 (Tuần 4)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 1</i> – Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo 3 mẫu tiết tấu nhịp 8	1. Năng lực: – Thể hiện đúng mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>. – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 1</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.
CHỦ ĐỀ 2: EM YÊU LÀN ĐIỆU DÂN CA			
BÀI 3 – Hát: Bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> – Nghe nhạc: Bài dân ca <i>Cây trúc xinh</i> – Thường thức âm nhạc: Dân ca quan họ Bắc Ninh	Tiết 1 (Tuần 5)	– Hát bài <i>Bản làng tươi đẹp</i> – Trải nghiệm và khám phá: Suu tầm một số câu thơ lục bát được dùng để phát triển thành lời ca trong Dân ca quan họ Bắc Ninh	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Bản làng tươi đẹp</i>; biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.

	Tiết 2 (Tuần 6)	– Ôn tập bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> – Nghe bài dân ca <i>Cây trúc xinh</i>; Dân ca quan họ Bắc Ninh.	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Bản làng tươi đẹp</i>; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài <i>Cây trúc xinh</i>; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết và nêu được vài nét về Dân ca quan họ Bắc Ninh. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.
BÀI 4 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + <i>Bài hoà tấu số 2</i>	Tiết 1 (Tuần 7)	– <i>Bài đọc nhạc số 2.</i> – <i>Bài hoà tấu số 2.</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i>; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 2</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.

	Tiết 2 (Tuần 8)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 2</i> – Trải nghiệm và khám phá: Điền thêm cao độ cho nét nhạc	1. Năng lực: – Thể hiện đúng mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i>. – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 2</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	(Tuần 9)		
CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ			

BÀI 5 – Hát: Bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> – Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Lời thầy cô</i> – Thường thức âm nhạc: Kèn trumpet và kèn saxophone – Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng	Tiết 1 (Tuần 10)	– Hát bài <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> – Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng – Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra một giai điệu ở giọng Đô trưởng	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> ; biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, đánh nhịp hoặc vận động theo nhạc. – Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết kính trọng, ghi nhớ công ơn thầy cô giáo.
	Tiết 2 (Tuần 11)	– Kèn trumpet và kèn saxophone – Ôn tập bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> – Nghe tác phẩm <i>Lời thầy cô</i>	1. Năng lực: – Nêu được tên và đặc điểm của kèn trumpet, kèn saxophone; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của 2 loại nhạc cụ này. – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> ; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Lời thầy cô</i> ; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết kính trọng, ghi nhớ công ơn thầy cô giáo.

BÀI 6 – Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ móc kép; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + <i>Bài hoà tấu số 3</i>	Tiết 1 (Tuần 12)	– Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ móc kép; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> – <i>Bài hoà tấu số 3</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng theo trường độ móc kép; đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 3</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất – Có ý thức học tập tốt môn Âm nhạc; tích cực tham gia hoạt động âm nhạc.
	Tiết 2 (Tuần 13)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 3</i> – Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể	1. Năng lực: – Thể hiện đúng bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> . – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 3</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết kính trọng, ghi nhớ công ơn thầy cô giáo.
CHỦ ĐỀ 4: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI			

BÀI 7 – Hát: Bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> – Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin	Tiết 1 (Tuần 14)	– Hát bài <i>Khúc ca chào xuân</i> – Trải nghiệm và khám phá: Chép nhạc hai bè	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Khúc ca chào xuân</i> ; biết hát kết hợp gõ đệm theo phách hoặc vận động theo nhạc; biết hát bè đơn giản. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có ý thức học tập tốt môn Âm nhạc; tích cực tham gia hoạt động âm nhạc.
	Tiết 2 (Tuần 15)	– Nghe tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> ; Nhạc sĩ Frederic Chopin – Ôn tập bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i>	1. Năng lực: – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> ; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Frederic Chopin. – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Khúc ca chào xuân</i> ; biết hát bè đơn giản; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có ý thức học tập tốt môn Âm nhạc; tích cực tham gia hoạt động âm nhạc.

BÀI 8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + <i>Bài hoà tấu số 4</i>	Tiết 1 (Tuần 16)	– <i>Bài đọc nhạc số 4</i> – <i>Bài hoà tấu số 4</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 4</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; biết đọc nhạc hai bè. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 4</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có ý thức học tập tốt môn Âm nhạc; tích cực tham gia hoạt động âm nhạc.
	Tiết 2 (Tuần 17)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 4</i> – Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa	1. Năng lực: – Thể hiện đúng mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 4</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có ý thức học tập tốt môn Âm nhạc; tích cực tham gia hoạt động âm nhạc.
KIỂM TRA HỌC KÌ I	(Tuần 18)		
CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG			

BÀI 9 – Hát: Bài hát <i>Xuân quê hương</i> – Nghe nhạc: Bản nhạc <i>Long ngâm</i> – Thường thức âm nhạc: Nhã nhạc cung đình Huế – Lí thuyết âm nhạc: Đảo phách	Tiết 1 (Tuần 19)	– Hát bài <i>Xuân quê hương</i> – Đảo phách – Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra mẫu tiết tấu có đảo phách	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Xuân quê hương</i> ; biết hát kết hợp gõ đệm theo phách hoặc vận động theo nhạc. – Nhận biết và thể hiện được một vài âm hình tiết tấu đảo phách thông qua thực hành. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.
	Tiết 2 (Tuần 20)	– Nghe bản nhạc <i>Long ngâm</i> ; Nhã nhạc cung đình Huế – Ôn tập bài hát <i>Xuân quê hương</i>	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Xuân quê hương</i> ; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bản nhạc <i>Long ngâm</i> ; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết và nêu được vài nét về Nhã nhạc cung đình Huế. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.

BÀI 10 – Đọc nhạc: Luyện đọc nhạc có tiết tấu đảo phách; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + <i>Bài hoà tấu số 5</i>	Tiết 1 (Tuần 21)	– Luyện đọc nhạc có tiết tấu đảo phách; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> – <i>Bài hoà tấu số 5</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng mẫu giai điệu có tiết tấu đảo phách; đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 5</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.
	Tiết 2 (Tuần 22)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Xuân quê hương</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 5</i> – Trải nghiệm và khám phá: Chia sẻ với bạn cách bảo quản nhạc cụ	1. Năng lực: – Thể hiện đúng bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Xuân quê hương</i> . – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 5</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.
CHỦ ĐỀ 6: TIẾNG HÁT ƯỚC MƠ			

BÀI 11 – Hát: Bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> – Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> – Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng – Lí thuyết âm nhạc: 6 Nhịp 8	Tiết 1 (Tuần 23)	– Hát bài <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> 6 – Nhịp 8 – Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra hai ô 66 nhịp 88	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i>; biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, đánh nhịp hoặc vận động theo nhạc. – Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 8; so sánh được sự giống nhau, khác nhau giữa nhịp 8 và nhịp 8. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có những ước mơ trong sáng; luôn cố gắng vươn lên để đạt được ước mơ.
	Tiết 2 (Tuần 24)	– Nghe tác phẩm <i>Ca ngợi Tổ quốc</i>; Thể loại hợp xướng – Ôn tập bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i>	1. Năng lực: – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Ca ngợi Tổ quốc</i>; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nêu được đặc điểm và tác dụng của thể loại hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i>; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có những ước mơ trong sáng; luôn cố gắng vươn lên để đạt được ước mơ.

BÀI 12 – Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 6</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + <i>Bài hoà tấu số 6</i>	Tiết 1 (Tuần 25)	– Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 6</i> – <i>Bài hoà tấu số 6</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng theo mẫu; đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 6</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 6</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có những ước mơ trong sáng; luôn cố gắng vươn lên để đạt được ước mơ.
	Tiết 2 (Tuần 26)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 6</i> – Trải nghiệm và khám phá: Tạo mẫu tiết tấu ở 2 nhịp 4 rồi nói về ước mơ của mình theo mẫu tiết tấu đó	1. Năng lực: – Thể hiện đúng mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 6</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Có những ước mơ trong sáng; luôn cố gắng vươn lên để đạt được ước mơ.
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	(Tuần 27)		
CHỦ ĐỀ 7: ĐOÀN KẾT			

BÀI 13 – Hát: Bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i> – Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i> – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu – Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ	Tiết 1 (Tuần 28)	– Hát bài <i>Cánh én tuổi thơ</i> – Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ – Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra một giai điệu ở giọng La thứ	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Cánh én tuổi thơ</i> ; biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc. – Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.
	Tiết 2 (Tuần 29)	– Nghe tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i> ; Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu – Ôn tập bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>	– Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i> ; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm 1. Năng lực: nhạc của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu; kể được tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Cánh én tuổi thơ</i> ; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.

BÀI 14 – Đọc nhạc: Luyện đọc gam La thứ; <i>Bài đọc nhạc số 7</i> – Nhạc cụ: + Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát + Thế bấm hợp âm Mi trưởng (E) trên kèn phím + <i>Bài hoà tấu số 7</i>	Tiết 1 (Tuần 30)	– Luyện đọc gam La thứ; <i>Bài đọc nhạc số 7</i> – Thế bấm hợp âm Mi trưởng (E) trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 7</i>	1. Năng lực: – Đọc đúng cao độ gam La thứ; đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 7</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được hợp âm Mi trưởng trên kèn phím; chơi được <i>Bài hoà tấu số 7</i> cùng các bạn. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.
	Tiết 2 (Tuần 31)	– Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i> – Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 7</i> . – Trải nghiệm và khám phá: Lựa chọn mẫu tiết tấu đệm cho bài hát	1. Năng lực: – Thể hiện đúng bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i> . – Chơi thành thạo <i>Bài hoà tấu số 7</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.
CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ			

BÀI 15 – Hát: Bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> – Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát – Thường thức âm nhạc: Sênh tiền và tính tấu	Tiết 1 (Tuần 32)	– Hát bài <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> – Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình	1. Năng lực: – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> ; biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, đánh nhịp hoặc vận động theo nhạc.– Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý bạn bè, thầy cô và mái trường.
	Tiết 2 (Tuần 33)	– Sênh tiền và tính tấu – Ôn tập bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> – Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>	1. Năng lực: – Nêu được tên và đặc điểm của sênh tiền, tính tấu; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của 2 loại nhạc cụ này. – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> ; biết biểu diễn bài hát theo các hình thức khác nhau. – Thể hiện đúng bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> . – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý bạn bè, thầy cô và mái trường. – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc Việt Nam.

BÀI 16 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 8.</i> – Nhạc cụ: <i>Bài hoà tấu số 8.</i>	(Tuần 34)	– <i>Bài đọc nhạc số 8</i> – <i>Bài hoà tấu số 8</i> – Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa	1. Năng lực: – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 8</i>; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách hoặc đánh nhịp. – Chơi được <i>Bài hoà tấu số 8</i> cùng các bạn. – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. – Tích cực, chủ động, hợp tác trong các hoạt động luyện tập theo nhóm, tổ, lớp. 2. Phẩm chất: – Biết yêu quý bạn bè, thầy cô và mái trường. – Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc Việt Nam.
--	------------------	---	--

5. Phân phối chương trình môn họa.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
1	Bài 1: Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin	2	- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ. - Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. - Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống. - Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.	
2	Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)	2	- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được bức tranh cắt dán (Collage art) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. - Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế. - Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.	

3	Bài 3: Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện	2	- Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. - Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật. - Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. - Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.	
- Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM				
4	Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam	2	- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. - Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. - Vận dụng được kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống. - Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.	
5	Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ	2	- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.	Bài kiểm tra giữa HKI

	Nguyễn Phan Chánh Kiểm tra giữa học kì I		- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. - Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. - Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.	
6	Bài 6: Tượng chân dung nhân vật	2	- Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. - Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn. - Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.	
- Chủ đề 3: MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM				
7	Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết	2	- Nhận biết được cách sắp xếp họa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. - Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số. - Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. - Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.	
8	Bài 8: Thiết kế trang phục với	2	- Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hòa trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo	

	họa tiết dân tộc		hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số. - Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số. - Có ý tưởng và chia sẻ được cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số. - Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.	
9	Kiểm tra học kì I	1	- Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số. - Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số. - Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.	
10	TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	1	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. - Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.	
- HỌC KỲ II				
- Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG				
11	Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất	2	- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.	

			- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. - Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài học để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. - Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.	
12	Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng	2	- Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. - Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.	
- Chủ đề 5: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG				
13	Bài 11: Tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu	2	- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo họa tiết trang trí. - Tạo được họa tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. - Vận dụng được kỹ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác. - Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.	
14	Bài 12: Tranh	2	- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm	

	tĩnh vật		mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. - Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.	
15	Bài 13: Tranh trang trí với các màu tương phản Kiểm tra giữa kì II	2	- Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. - Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.	Bài kiểm tra giữa HKII
16	Bài 14: Tranh áp phích	2	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.	
Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP				

17	Bài 15: Khái niệm về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	2	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến MT tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	
18	Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	1	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến MT tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến MT tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	
19	Kiểm tra HKII	1	– Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến MT tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	

20	TỔNG KẾT HỌC KÌ II: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	1	- Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mỹ thuật và nêu được tên của các hình thức mỹ thuật đã học trong năm ở lớp 8. - Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật phù hợp. - Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.	
----	--	---	--	--

6. Phân phối chương trình môn Tiếng Anh.

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Introduction	1	- Students get to know well the book map; the contents of 12 Units - Get to know each section in every unit; - Know how to learn each section/ to do each task...
2	Unit 1. Leisure time	7	* Vocabulary: - Leisure activities - Expressions about likes and dislikes * Pronunciation: Sound: /ʊ / and /u:/ * Grammar: - Verbs of liking/ disliking + Gerunds - Verbs of liking/ disliking + To Infinitive

			* Skills: - Reading about leisure activities with family - Talking about leisure activities with family - Listening about leisure activities with friends - Writing an email about leisure activities with friends * Everyday English: Inviting and accepting invitations
3	Unit 2. Life in the countryside	7	* Vocabulary: - Life in the countryside * Pronunciation: Sound: /ə / and /ɪ / * Grammar: - Comparative forms of adverbs * Skills: - Reading about different aspects of a Vietnamese village - Talking about the village or town where someone lives - Listening to someone's opinion about life in the countryside - Writing a paragraph about what someone likes or dislikes about life in the countryside * Everyday English: Giving and responding to compliments
			* Vocabulary: - Teen school clubs

4	Unit 3. Teenagers	7	- Teen's use of social media - Teen stress * Pronunciation: - Sound: /ʊə/ and /ɔɪ/ * Grammar: - Simple sentences and compound sentences * Skills: - Reading about school club activities - Asking and answering questions about school clubs - Listening about teen stress - Writing a paragraph about the causes of one's stress and solutions to deal with it; * Everyday English: - Making requests
5	Review	2	- Help sts : + Revise the language Ss they have practised from Unit 1 to Unit 3. + Practice doing some exercises in Skills.
6	First mid – term Test	2	- Check Ss' language from Unit 1 to Unit 3.
7	Test correction	1	- Ss know how much knowledge they master from Unit 1 to Unit 3.
	Unit 4. Ethnic groups of Viet Nam	7	* Vocabulary: - The lifestyle of ethnic groups * Pronunciation:

8			Sound: /k/ and /g/ * Grammar: - Yes/No and Wh- questions - Countable and uncountable nouns * Skills: - Reading about stilt houses - Talking about the type of home you live in - Listening about the life of the minority children - Writing a paragraph about the things you do to help your family * Everyday English: - Giving opinions
9	Unit 5. Our customs and traditions	7	* Vocabulary: - Customs and traditions * Pronunciation: Sound: /n/ and /ŋ/ * Grammar: - Zero article * Skills: - Reading about a local festival - Talking about a normal family event that you take part in. - Listening about a festival - Writing an email to give advice on taking part in a festival * Everyday English:

			- Giving advice
10	Unit 6. Lifestyles	7	* Vocabulary: - Different lifestyles * Pronunciation: Sound: /br/ and /pr/ * Grammar: - Future simple - First conditional * Skills: - Reading about an interesting lifestyle and ways to maintain its traditional lifestyle; - Talking about maintaining traditional lifestyles. - Listening about the impact of modern technology on lifestyles; - Writing a paragraph about the advantages or disadvantages of online learning * Everyday English: - Expressing certainty
11	Review 2	2	- Help sts revise the language from Unit 5 to Unit 6. - Develop students' skills.
12	Revision 1	1	- Help sts revise the language from the previous units.
13	Revision 2	1	
14	Revision 3	1	
15	The 1st term exam	2	- Check Ss' language from Unit 1 to Unit 6.

16	Test correction	1	- Ss know how much knowledge they master from Unit 1 to Unit 6.
17	Unit 7. Environmental protection	7	* Vocabulary: - Environmental protection * Pronunciation: Sound: /b/ and /k/ * Grammar: - Complex sentences with adverb clauses of time * Skills: - Reading about Con Dao National Park - Talking about Vu Quang National Park. - Listening about water pollution; - Writing a notice * Everyday English: - Asking clarification
18	Unit 8. Shopping	7	* Vocabulary: - words about shopping * Pronunciation: Sound: /sp/ and /st/ * Grammar: - Adverbs of frequency - Present simple of future events * Skills:

			- Reading about the reasons people go to shopping centres - Talking about a shopping place. - Listening to a talk about online shopping; - Writing a paragraph about the advantages or disadvantages of a type of shopping. * Everyday English: - Making complaints
19	Unit 9. Natural disasters	7	* Vocabulary: - Types of natural disasters - Words describing natural disasters; * Pronunciation: - Stress in words ending in <i>-al</i>, <i>-ous</i> * Grammar: - Past continuous * Skills: - Reading about natural disasters - Talking about a natural disaster. - Listening about things to do before, during and after a natural disaster; - Writing instructions about things to do before, during and after a natural disaster; * Everyday English: - Giving and responding to bad news.
20	Review 3	2	- Help sts recycle the language from Unit 7 to Unit 9.

			- Develop students' skills.
21	Second mid – term Test	2	- Check Ss' language from Unit 7 to Unit 9.
22	Test correction	1	- Ss know how much knowledge they master from Unit 1 to Unit 3.
23	Unit 10. Communication in the future	7	* Vocabulary: - Communication technology * Pronunciation: - Stress in words ending in <i>-ese, -ee</i> * Grammar: - Prepositions of place and time - Possessive pronouns * Skills: - Reading about a way of communicating in the future - Talking about the advantages and disadvantages of a way of communicating. - Listening to an announcement about a communication exhibition. - Writing a paragraph to describe a way of modern communication; * Everyday English: - Interrupting politely
24	Unit 11. Science and technology	7	* Vocabulary: - Science and technology in the future * Pronunciation: - Sentence Stress * Grammar:

			- Reported speech (statements) * Skills: - Reading advertisements about new technologies - Talking about a technology or an invention. - Listening about a robot teacher - Writing an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school. * Everyday English: - Giving and responding to good news.
25	Unit 12. Life on other planets	7	* Vocabulary: - Outer space * Pronunciation: - Intonation for making lists * Grammar: - Reported speech (Questions) * Skills: - Reading about possibility of life on other planets - Talking about the conditions needed for planets to support human life. - Listening about an imaginary planet and its creatures - Writing a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet. * Everyday English: - Expressing uncertainty.

26	Review 4	2	- Help sts revise the language from Unit 7 to Unit 12. - Develop students' skills.
27	Revision 1	1	- Help sts revise the language from the previous units.
28	Final test	2	- Help sts revise the language from the previous units.
29	Test correction	1	- Check Ss' language from Unit 1 to Unit 12.

Giáo dục công dân 8

ST T	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	3	- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.
2	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	2	- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

3	Bài 3: Lao động cần cù và sáng tạo	2	- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.
4	Kiểm tra giữa kỳ I	1	1. Kiến thức: Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1 đến bài 3. 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi . -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.
5	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	2	- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải.

6	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3	- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.
7	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình	4	- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.
8	Kiểm tra cuối kỳ I	1	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1,2,3,4,5,7. 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.

			-Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.
9	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	4	- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.
10	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3	- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu. - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu. - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo được thói quen chi tiêu hợp lý. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lý.

11	Kiểm tra giữa kỳ II	1	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 6,8 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.
12	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4	- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

13	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4	- Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi
14	Kiểm tra cuối kỳ II	1	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1-10 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra

1. Kiểm tra, đánh giá định kỳ các môn :

2.1 Môn Ngữ văn.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 11	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần: - Phần đọc hiểu: Phần đọc hiểu nêu các yếu tố có trong truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn bản nghị luận); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được tác dụng, biết cách sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; phép đảo ngữ, từ tượng hình, tượng thanh. - Phần Viết:Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, nghị luận về một vấn đề đời sống xã hội.. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: - Phần đọc hiểu : Nhận biết được yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối; một số yếu tố của truyện cười như: cốt	Viết trên

			truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ...; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt ; câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Phần Viết:- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 28	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần: - Phần đọc hiểu:- Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm văn học; cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến; nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết, đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả; đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu; biết cách sử dụng trợ từ, thán từ; các thành phần biệt lập khi tạo lập văn bản. - Phần Viết:- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	Viết trên giấy
			1. Năng lực:	Viết trên

Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: -Phần đọc hiểu: Nhận biết, hiểu và trình bày được các yếu tố của văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng được câu phân loại theo mục đích nói, câu khẳng định, câu phủ định. -Viết: Viết được bài văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	giấy
---------------	---------	---------	--	------

1.2 Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Địa lí và Lịch sử

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa HKI	60 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức lịch sử và địa lí từ tuần 1 đến tuần 8. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối HKI	60 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức lịch sử và địa lí từ tuần 1 đến tuần 17. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực,	Viết trên giấy

			nghiêm túc.	
Giữa HKII	60 phút	Tuần 27	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức lịch sử và địa lí từ tuần 19 đến tuần 27. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối HKII	60phút	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức lịch sử và địa lí từ tuần 19 đến tuần 34.. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy

2.3 Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Nhạc.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ I	45 phút	Tuần 9	- Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 1,2 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn nhạc cụ hoặc sử dụng các nhạc	Thực hành hát và đọc nhạc và biểu diễn nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu

			cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu để đệm cho các bài hát.	
Cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 17	- Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 3,4 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn nhạc cụ hoặc sử dụng các nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu để đệm cho các bài hát.	Thực hành hát và đọc nhạc và biểu diễn nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần 27	- Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn nhạc cụ hoặc sử dụng các nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu để đệm cho các bài hát.	Thực hành hát và đọc nhạc và biểu diễn nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34	- Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn nhạc cụ hoặc sử dụng các nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu để đệm cho các bài hát.	Thực hành hát và đọc nhạc và biểu diễn nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu

2.4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Mỹ Thuật.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	- Hiểu được nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	Bài thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số. - Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số.	Bài thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 28	- Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ.	Bài thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến MT tạo hình. - Chia sẻ được về ngành nghề Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	Bài thực hành

2.5 Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 Phút	Tuần 9	Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 1 đến 5	Viết (trên giấy)

Cuối Học kỳ 1	60 Phút	Tuần 18	Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 1 đến 13	Viết (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	60 Phút	Tuần 27	Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 16 đến 19	Viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	60 Phút	Tuần 35	Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 19 đến 26	Viết (trên giấy)

Kiểm tra đánh giá định kì môn GDCCD.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	1. Kiến thức: Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1 đến bài 3. 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi . -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo

Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1,2,3,4,5,7. 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 6,8. 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo

			-Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1-10 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập 3. Về phẩm chất: -Trung thực: nghiêm túc trong quá trình làm bài , đấu tranh các hành vi thiếu trung thực trong học tập	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo

			-Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
--	--	--	---	--

4.KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Khối lớp: 6,7,8,9; Số học sinh: 612

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Múa hát tập thể	– Cảm nhận được vẻ đẹp của các bài múa hát tập thể, biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. . – Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá – Biết yêu quý và có ý thức gìn giữ cuộc sống hoà bình., ý thức vươn lên trong học tập	1/tuần	Chiều thứ 6 tuần chẵn	Tại sân trường	Giáo viên dạy nhạc	Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm	Loa, đài, nhạc

2. Khối lớp: 8; Số học sinh: theo số liệu các em đăng kí .

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực
-----	--------	-----------------	---------	-----------	----------	---------	----------	----------------

								hiện
1	Màu sắc.	Học sinh cảm nhận được màu sắc Hình thành các phẩm chất yêu thiên nhiên yêu cuộc sống ,yêu con người Phẩm chất hình thành các năng chung và riêng của môn học	3t /tuần	Chiều thứ năm các tuần.	Tại câu lạc bộ.	Thầy giáo dạy môn Mỹ thuật.	Thầy giáo dạy bộ môn phối hợp cùng ban giám hiệu phụ huynh học sinh.	Các mẫu , giấy vẽ, sáp màu

III. Các nội dung khác:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ văn 8 ,Tiếng Anh.
- Tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ Nghệ thuật.
- Hướng dẫn một số hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các chủ đề liên quan.
- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đình Hà

Minh Thuận, ngày 10 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

Trần Thị Bích Hậu

